TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁT TIÊN** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2023/HNGĐ-ST
Ngày 21-3-2023
"*V/v Ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁT TIÊN, TỈNH LÂM ĐỒNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Thanh Nga;

2. Bà Nguyễn Thị Thu Hương.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên toà: Ông Nông Văn Quỳnh- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 99/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2022 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị Thu H, sinh năm 2000

Nơi cư trú: Tổ Dân Phố 8, thị trấn C, huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Ông Vũ Văn Q , sinh năm 1990

Nơi cư trú: Thôn T, xã G, huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng.

(Bà H, ôngQcó mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Hoàng Thị Thu H trình bày: Bà H và ôngQ đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2018 tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện Cát Tiên. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tại xã G hai bên tự nguyện tìm hiểu, tiến tới hôn nhân và có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán tại địa phương. Trong quá trình sống chung bà và ông Q xảy ra nhiều mâu thuẫn, trong hôn nhân không tìm được tiếng nói chung, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, bà và ông Q không sống chung với nhau từ tháng 11 năm 2021 đến nay, mạnh ai nấy sống, không quan tâm lẫn nhau, bà H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà và ông Q được ly hôn.

Về con chung bà H trình bày: bà và ông Q có 01 con chung tên Vũ Hoàng Ngọc Q, sinh năm 03/6/2019. Từ thời điểm hai vợ chồng không sống chung bà về nhà mẹ ruột tại

Tổ Dân Phố 8, thị trấn C, huyện Cát Tiên sinh sống, ông Q không hỗ trợ bà nuôi con hay quan tâm đến con chung. Khi ly hôn bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Q và không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà và ông Q không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà và ông Q không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn ông Vũ Văn Q trình bày: Ông và bà H đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2018 tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện Cát Tiên. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tại xã G hai bên tự nguyện tìm hiểu, tiến tới hôn nhân và có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán tại địa phương. Trong quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn nhỏ không đáng kể vì vậy ông không đồng ý ly hôn muốn vợ chồng đoàn tụ nuôi con.

Về con chung ông Q trình bày: ông và bà H có 01 con chung tên Vũ Hoàng Ngọc Q, sinh năm 03/6/2019. Hiện nay cháu Q đang sống với bà H. Nếu bà H cương quyết ly hôn thì ông xin được nuôi con chung tên Vũ Hoàng Ngọc Q và không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Ông và bà H không có tài sản chung.

Về nợ chung: Ông và bà H không có nợ chung.

Tại biên bản xác minh ngày 22/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện Cát Tiên tại Thôn T, xã G, huyện Cát Tiên thể hiện: Ông Vũ Văn Q và bà Hoàng Thị Thu H hiện nay không còn sống chung, bà H hiện nay đã đưa con nhỏ về nhà mẹ ruột sinh sống.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng về giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà H được ly hôn ông Q; Giao con chung tên Vũ Hoàng Ngọc Q, sinh năm 03/6/2019 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng; về cấp dưỡng nuôi con bà H không yêu cầu nên không xem xét; bà H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Tòa án nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp:* Xuất phát từ việc vợ chồng mâu thuẫn với nhau trong cuộc sống hôn nhân nên bà Hoàng Thị Thu H xin ly hôn với ông Vũ Văn Q ; vì vậy đủ cơ sở xác định quan hệ tranh chấp là "Ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng.

[2] Về hôn nhân: Bà H và ông Q tự nguyện sống chung và kết hôn, được Ủy ban

nhân dân xã G, huyện Cát Tiên đăng ký kết hôn năm 2018, đây là hôn nhân hợp pháp. Bà H xin ly hôn vì lý do trong quá trình sống chung bà và ông Q xảy ra nhiều mâu thuẫn, hôn nhân không tìm được tiếng nói chung, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, bà và ông Q không sống chung với nhau từ tháng 11 năm 2021 đến nay, mạnh ai nấy sống, không quan tâm lẫn nhau, bà H xác định tình cảm vợ chồng không còn. Ông Q cho rằng giữa ông và bà H chỉ xảy ra những mâu thuẫn nhỏ không đáng kể nên ông không đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn giữa bà H và ông Q đã xảy ra, các bên không có biện pháp để cải thiện tình cảm vợ chồng, mâu thuẫn xảy ra bà H đưa con về nhà mẹ ruột sống nhưng ông Q không quan tâm hỏi thăm vợ, con như vậy vợ chồng không còn quan tâm đến nhau mục đích hôn nhân giữa bà H và ông Q không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của bà H, cho bà H và ông Q được ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con chung: Bà H và ông Q có 1 con chung tên Vũ Hoàng Ngọc, sinh năm 03/6/2019 cháu Q đang ở với bà H. Khi ly hôn bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung; Ông Q trình bày nếu bà H cương quyết ly hôn thì ông xin được nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy rằng cháu Q còn nhỏ, từ khi bà H ông Q không sống chung bà H chăm sóc cháu Q, ông Q không hỗ trợ bà H về mặt kinh tế hay cùng trợ giúp bà H nuôi con chung, vì vậy để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung cần giao con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà H thay đổi yêu cầu khởi kiện không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con. Xét đây là sự tự nguyện của bà H nên cần chấp nhận.

[5] Về tài sản chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bà H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 28; Điều 35; Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị Thu H về việc ly hôn ông Vũ Văn Q .

Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị Thu H được ly hôn ông Vũ Văn Q .

Về con chung: Giao con chung tên Vũ Hoàng Ngọc Q, sinh năm 03/6/2019 cho bà Hoàng Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Về án phí: Bà Hoàng Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0000772 ngày 10 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử

phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Cát Tiên;
- Chi cục THADS huyện Cát Tiên;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Hiền